

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/4/2022

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu; bà Giáp Thị Hiền
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký Tòa án
- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải
- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2022.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn An Th, xã An Th, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Tiến Ph, thị trấn Nhã N, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 13/7/2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã N, huyện Tân Y. Sau khi kết hôn, chị về sống cùng nhà anh H. Quá trình chung sống với nhau do anh H chơi bời không lo lắng ăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, chị có khuyên bảo anh H không nghe nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng tháng 11/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H.

- Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ng có mặt.

Tại, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2022 bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Ng kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Nam, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, chị về sống cùng nhà anh H được một thời gian xong lại bỏ về nhà mẹ đẻ rồi lại về. Đến khoảng năm 2020 chị Ng bỏ về mẹ đẻ ở Yên Thế và không về nữa vợ chồng anh sống ly

thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên chị Ng có đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn chị Ng. Tại phiên tòa anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh và chị Ng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, anh H có ý kiến xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng và anh H kết hôn ngày 13/7/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Nam, huyện Tân Yên nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại nhà anh H. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm và mâu thuẫn trở nên trầm trọng đến tháng 11/2019 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm nhau nữa. Nay chị Ng xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị xin được ly hôn anh H. Anh H trình bày anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên anh đồng ý ly hôn với chị Ng và anh có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Ng ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Ng và anh H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, công nợ, ruộng canh tác: không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011414 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND thị trấn Nhã Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Hiền

Nguyễn Quốc Sửu

Nguyễn Thị Duyên